

Số: 02/2023/QĐCNHGT-HNGĐ

Cẩm Khê, ngày 14 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TOÀ ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34 và 35 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ các Điều 51, 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự;
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận khác của anh Đỗ Xuân Oánh và chị Trần Thị Bích Hương.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 12 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn của anh Đỗ Xuân Oánh.
- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 30 tháng 01 năm 2023 về thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:
 - Người khởi kiện: Anh **Đỗ Xuân O**, sinh năm 1986
Địa chỉ: Khu Xóm C, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ.
 - Người bị kiện: Chị Trần Thị Bích H, sinh năm 1988
Địa chỉ: Khu Xóm C, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ.
- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 30 tháng 01 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 30 tháng 01 năm 2023, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Xuân O và chị Trần Thị Bích H thống nhất thuận tình ly hôn.

1.2 Về con chung: Giao Hai bên thỏa thuận anh Đỗ Xuân O trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Đỗ Trần Đ, sinh ngày 15/3/2022, chị Trần Thị Bích H

trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Đỗ Tuấn A, sinh ngày 05/10/2016, kể từ khi ly hôn cho đến khi từng con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Đỗ Xuân O và chị Trần Thị Bích H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Đỗ Xuân O và chị Trần Thị Bích H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung; quyền và nghĩa vụ chung về tài sản; công sức: Hai bên thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Cẩm Khê;
- THADS huyện Cẩm Khê;
- UBND xã P;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Hà Tiến Nghị